



SINH HOẠT THANH NIÊN HỌC SINH HỌC ĐƯỜNG & TRUYỆN KIỀU CHÉP TAY

Hồi Ký

... Chỉ tại vì cái lon Đại úy!

Nhiều tuổi hơn một chút thì ngoài vòng, ít tuổi hơn thì sau này, thụ huấn quân sự chín tuần trở về trường dạy tiếp, tôi thuộc lứa tuổi ở giữa phải nhập ngũ theo lệnh động viên, âu đấy cũng là cái duyên với quân đội! Nhập ngũ rồi giải ngũ, giải ngũ rồi tái ngũ, tái ngũ rồi biệt phái... tôi vẫn ở trong quân đội, lon lá vẫn mang nhưng được phép mặc quần áo “xơ-vin” đi dạy.

Vào trình diện Tổng Tuyển. Tổng Tuyển phán: “Mới về nghỉ cái đã!” Ông Tuyển vốn xuề xòa và dễ tính với anh em như vậy. Ý là ngồi đó, đầu láo thì đầu láo, còn muốn “đọt” đâu cũng được thôi! Chưa kịp đọt thì Hiệu Ngọc ủa tới. Hiệu “réc-lô”, hỡn danh chẳng rõ ai đặt và cũng chẳng ai giải thích là gì, nhưng đều âm thầm đồng ý là “hơi khó tính một tí”, vì lúc nào Hiệu Trường Ngọc cũng làm lì lì và hiếm thấy một nụ cười trên môi.

Ấn một xấp giấy tờ vào tay tôi, Hiệu Ngọc bảo:

-Anh phụ trách cái này!

-Cái gì ạ?

-Thành lập đoàn thanh niên học sinh học đường cho trường.

-Tôi có nghe nói, mà làm sao tôi có thể làm được, ông Hiệu Trường?

Tôi từ chối, Hiệu Ngọc có vẻ bực:

-Anh nói sao?

-Đây là một tổ chức bán quân-sự, có đoàn, có đội, có hệ thống chỉ huy, có huấn luyện quân sự một tuần, có kỷ luật “nhà binh”... Ông xem, tôi là một giám thị quèn (chú thích: sau này cải ngạch, tôi mới ra dạy lớp), chức phận thấp nhất của nhà trường, chỉ cao hơn chú lao công, làm sao tôi đứng chỉ huy được? Xin ông xem kỹ cho, vì đoàn không chỉ gồm có học sinh mà còn gồm tất cả các giáo sư trẻ của nhà trường.

-Anh làm là đúng rồi! Quân sự mà, anh cấp bậc Đại-úy là lớn nhất ở đây. Rồi Hiệu Ngọc chỉ thẳng tay vào mặt tôi, phán một câu và bỏ đi thẳng:

-Anh là Tổng Đoàn trưởng, tôi cử Trung úy Phước (giáo sư hội họa) phụ tá anh.

Hiệu Ngọc đã phong chức cho tôi và ra lệnh bằng miệng cho tôi như thế đấy! Đúng là chỉ tại vì cái lon Đại-úy!!

Cái kệt cho tôi là một số lớn các giáo sư trẻ dạy lớp đều mang lon “binh nhì”, nên đều dưới trướng tôi cả, khổ ơì là khổ. Cũng may mọi việc đều được hiểu biết và thông cảm, nên một tuần lễ “nghiêm nghị”, “chiến lược, chiến thuật” rồi cũng qua đi êm đẹp.



Phong trào sinh hoạt thanh niên học sinh học đường bắt đầu từ đó. Nhưng cần ghi chú ở đây: phong trào được đưa ra mục tiêu giáo dục cũng có, nhưng lại với một mục tiêu ngầm khác nữa, để đáp ứng với tình thế lúc bấy giờ, chiến tranh khốc liệt, thành phố mít-tinh, biểu tình, sinh viên học sinh xuống đường ủng hộ, đả đảo... xáo trộn khắp nơi.

Lập ra phong trào thì phải nuôi phong trào. Các quan quyền cấp trên phải vẽ ra việc làm. Vẽ trên giấy thì thả cửa vẽ, vẽ thật đẹp, vẽ thật to. Vẽ xong “Xì” xuống cấp dưới, cấp dưới “Xì” xuống cấp dưới nữa. Cấp dưới cuối cùng là Tổng Đoàn

trường, hết cấp dưới để “Xỉ”... thì thi hành!! Xin thêm rằng việc đứng lớp vẫn phải đứng, việc phải làm thêm là phải làm thêm.

Cấp trung học không có môn dạy thủ công, nhưng... một cuộc triển lãm “vĩ đại” về các sản phẩm thủ công được chỉ thị. Tất cả các trường trung học nội và ngoại thành đều phải tham dự. Một trường, một gian hàng trưng bày triển lãm.

Thủ công phải do học sinh tự làm, làm tập thể được đề cao. Ôi thôi đủ tiêu chuẩn, đủ chỉ thị và đủ cả... đủ cả... trên giấy tờ. Đúng là không có bột mà “bắt” gột nên hồ.

Cả đời tôi, bảo cầm hòn phấn đứng bên tấm bảng, giảng bài thì làm được (lúc này tôi đã cải ngạch và đang đứng lớp), chứ chưa bao giờ cầm đến cái cưa, cái đục hay cái bay, cái xẻng; thì bảo làm thủ công, dạy thủ công làm sao làm được! Cái áo rụng cái cúc còn ôm chạy đi kiếm vợ để... nhờ nữa là.

Trông vào học trò thì trông vào đâu.

Lo lắng và lo lắng.

Chợt nhìn thấy đứa con nhỏ ngồi tô tập đồ tập viết, tôi mừng rỡ, à có một ý kiến đây rồi!

Sáng ngày hôm sau vào gặp Hiệu Ngọc, tôi đề nghị:

-Tôi muốn huy động học trò làm một cuốn Truyện Kiều chép tay.

Hiệu Ngọc hân hoan hẳn lên:

-Được lắm đấy! Anh làm đi. Chép tay là thủ công. Nhiều học sinh chép tay là tập thể. Trường Nguyễn Du mà chép tay truyện Kiều thì ý nghĩa nhất rồi! Anh làm đi.

Ông Ngọc thì giục giã, tôi thì ngần ngừ.

-Tiền bạc hả? Ra ông Tuyền mà lấy. Tôi sẽ bảo Tuyền.

-Tiền bạc không cần nhiều đâu. Ông thấy đấy, tôi phải huy động hàng trăm các em học sinh, làm sao không có xào xáo... kỷ luật của nhà trường, rồi làm phiền các Thầy Cô dạy lớp.

Hiệu Ngọc trầm ngâm rồi hỏi:

-Anh làm trong bao lâu?

-Một tháng. Còn một tháng nữa là triển lãm rồi.

-Thôi! Việc phải làm mà. Anh cứ làm đi, xin anh ráng tránh sự xào xáo càng nhiều càng tốt.

Tôi nghĩ thầm trong bụng: Ngọc “réc-lô” bóp bụng chịu như thế này là chuyện không vừa.

Tiến hành việc chép thơ thì giản dị. Trong một lớp trống có bàn ghế sẵn, trên bảng đen vẽ một hình chữ nhật đứng, bên trong là một hình chữ nhật nhỏ với 20 dòng kẻ, đó là mẫu một trang chép thơ, hình chữ nhật nhỏ là khung.

Điều kiện rất thông thoáng, các “viết sĩ” chỉ được chép thơ trên những dòng kẻ và phải ở trong khung. Giấy chép một trang thơ là tấm giấy bồi, khổ lớn nguyên, các em học sinh thường mua về để tập vẽ. Nhiều cuốn Kiều mua về được gỡ rời ra. Mỗi “viết sĩ” nhận một trang thơ, một tấm giấy bồi. Viết sĩ được hoàn toàn tự do thực hiện “tác phẩm” của mình về khổ chữ, kiểu chữ, vẽ vờ, trang điểm... Mỗi trang thơ được chép là một trạng thái riêng, hoàn toàn khác biệt nhau.

Cái khó nhất là tuyển “viết sĩ”. Không phải khó là tuyển người tài giỏi, người viết đẹp, mà khó là chỉ ai và không chỉ ai. Vừa bước vào một lớp là cả lớp ùa đứng dậy, kêu réo om sòm: “Thầy lấy em! Thầy lấy em! Cho em đi chép, Thầy ơi! Em này, Thầy! Em này, Thầy.”

Có thầy đứng lớp còn chịu chơi: “Anh lấy cả chục đưa đi, còn lèo tèo vài đưa tôi dạy cái gì? Sao không lấy cả lớp luôn.” Chưa kịp nói gì, cả lớp ùa ập ùa ra, mồm la lớn: “Thầy lấy cả lớp, Thầy lấy cả lớp.”

Hai thầy chỉ biết đứng cười trừ, chịu thua.

Ùa ra cả lớp cũng đông, tràn vào phòng chép thơ cũng nghẹt, nhưng chỉ quay đi quay lại mười lăm phút, những “con chuột nhất” đã kiếm được ngõ ngách nào chuồn ráo trội, trong phòng chỉ còn năm bảy em cặm cụi làm việc. (Mở ngoặc ở đây, cô cậu học sinh nào đã qua mặt Thầy Tổng Tuyển, lủi ra cổng sau, trốn học đi chơi, nếu có dịp gặp mặt Thầy Mẫn tôi, nhớ nói lời sám hối. Ăn gian mà không chịu nhận lỗi, Thầy Mẫn tôi đây không chịu.)

Công bình mà nói, một số lớn các em rất trân trọng và hứng thú với việc chép thơ. Các em nắn nót từng chữ một, tô vẽ, trang điểm... chỉ một trang thơ thôi mà cặm cụi cả buổi, nhưng con số “ăn có” thì cũng không phải là nhỏ.

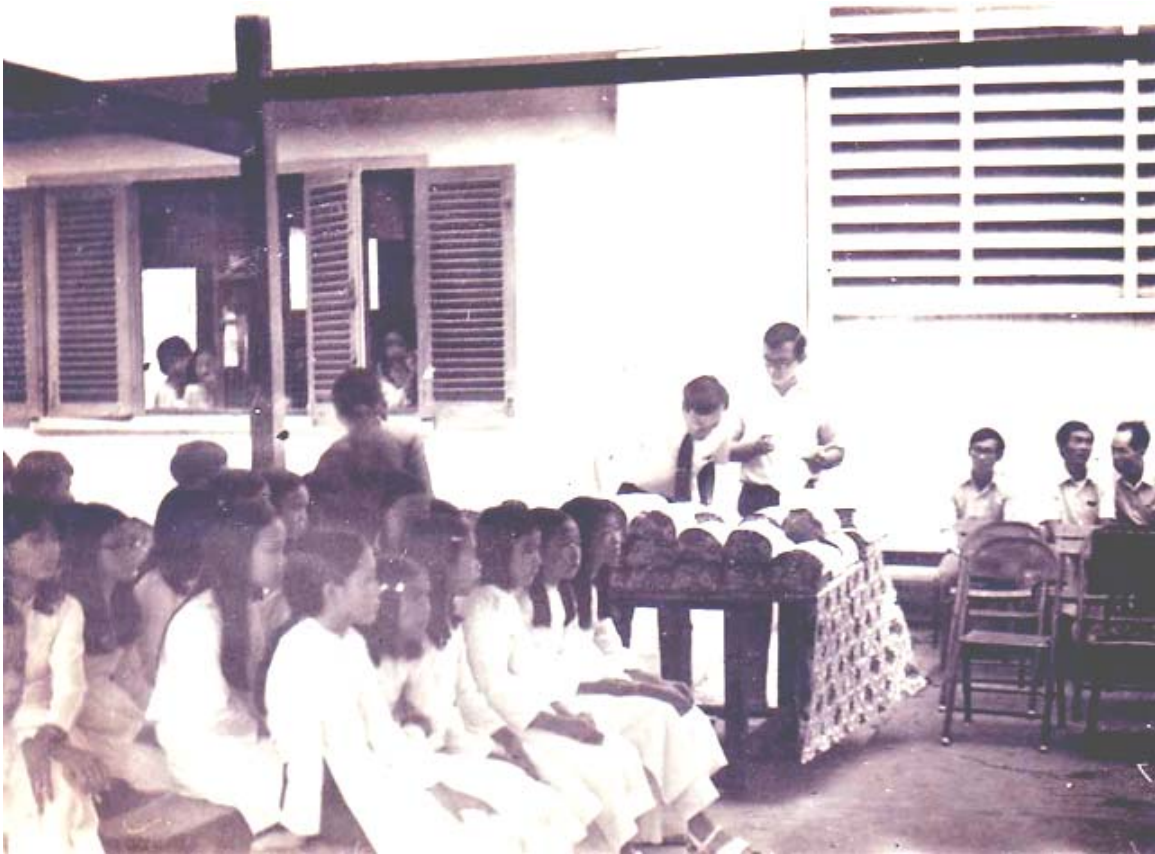
Ngoài các viết sĩ chép thơ, chúng tôi (thầy và nhiều trò) có một ban tuyển chọn, tuyển chọn thì không được đúng lắm, mà chỉ là kiểm soát đọc lại xem có sai sót: chép thiếu thơ, lỗi chính tả v.v... vẽ vờ chép viết có trân trọng, chu đáo hay không mà thôi. Viết đẹp, viết xấu, vẽ đẹp, vẽ xấu đều được cả. Vì chủ trương là “Trăm hoa đua nở” thu gom tất cả “tài năng” của trường từ cấp lớp Sáu đến cấp lớp Mười Một. Cấp lớp Mười Hai được chừa ra vì cấp lớp cuối năm phải đi thi, nhưng không hoàn toàn tuyệt đối được như thế, vì có nhiều cô cậu vẫn cứ đáo tới đáo lui vì “nhớ Thầy Mẫn quá”, “thương Thầy vất vả quá, muốn xuống giúp Thầy một tay”.(?)

Những học sinh chịu xung vào ban này là một “hy sinh to lớn”, vì ai cũng muốn là một viết sĩ để lưu tên tuổi, chữ viết của mình trong một trang dành riêng. Còn “những con người chạy lăng quăng bên ngoài” phải làm nhiều việc mà lại không được “lưu danh Thiên Cổ”.

Bù lại chúng tôi đã có những giờ phút, ngày tháng thật là vui. Trong phòng làm việc, lúc nào cũng rộn rã tiếng nói cười. Các em nữ sinh còn lên đi mua xoài, ổi, cóc muối ớt, tại nhà thím, vợ chú lao công, bán lên ở ngay sau lớp học, gọi là lên mà ai cũng biết, kể cả ông Hiệu Trường. Xoài, ổi, cóc xanh chấm muối ớt, xịt xoạt rúc rích với nhau. Thầy Mẫn cũng có phần. Nói Thầy Mẫn không thì cũng oan, mà phải nói là cả ban đều có phần. Các em nam, được các “nàng” rộng rãi “mời mọc” thì cũng hớn hờ hể hả ra mặt.

Chúng tôi cũng đã có những câu truyện hồn nhiên, ngây thơ và “rất học trò”.

Một cậu bé lớp Sáu, mặt non choẹt, lời nói cử chỉ còn y nguyên “mùi Tiểu học”, rụt rè đến gần tôi.



- Thưa Thầy, Thầy cho con một tờ giấy khác, con chép lại.
- Làm sao phải chép lại? Em đưa bản chép rồi đây! Thầy xem nào! Á à đẹp quá mà, chữ viết đẹp. Hình vẽ còn đẹp hơn nữa này.

Tôi quay ra nhìn cậu bé. Cậu bé quính quíu, ngượng ngập không trả lời.

- Em chép thiếu một câu thơ?
- Thưa Thầy, không.
- ??

Ngập ngừng mãi cậu bé mới thổ lộ:

- Bọn bạn trong lớp cứ ngạo tên con: Bàu bàu bí bí. Bí tí, bí tịt...

Mắt cậu bé rơm rớm muốn khóc.

- Con không muốn viết tên con vào đây.

- Có sao đâu! Thì Thầy có bảo rồi mà, muốn ghi tên, ghi lớp hay không cũng được mà.

- Nhưng...

Cậu chỉ vào hàng dưới cùng của trang thơ: “Người chép: Lê Văn...” (còn bỏ trống tên chưa viết).

Hiểu ý học trò, tôi đỡ dành.

- Tên Bí cũng hay đấy chứ! Tên cha mẹ đặt cho mà.

Cậu bé vẫn phụng phịu đứng yên, đến phiên tôi rụt rè.

- Cho em tờ giấy khác, thì được rồi, Thầy sẽ cho. Nhưng tờ chép này đẹp lắm. Thầy thích lắm, bỏ đi thì uổng công em lắm. Thầy đề nghị với em thế này, tùy ý em thôi, không bắt buộc em đâu đấy nhé!

Tôi chỉ vào chỗ giấy còn bỏ trống chưa ghi tên, bảo cậu bé:

- Em vẽ đẹp lắm phải không? Em vẽ vào đây một quả bí ngô, bí rợ gì đó cho thật đẹp. Chỉ có hai thầy trò mình biết với nhau, chúng bạn nó không sao biết đâu! Có phải vừa ngộ nghĩnh vừa hóm hỉnh không?

Cậu bé tươi rói, nhảy chân sáo, về chỗ ngồi cũ, vẽ tiếp... Cậu về lớp rồi, thầy trò chúng tôi được một mẻ cười bể bụng. (Cậu học sinh tên Lê Văn Bí, Lê Văn Bàu nào đó, có mặt ở đây không? Lên tiếng làm chứng “không gian” cho Thầy, chẳng có các bạn của cậu lại bảo Thầy Mẫn nói phịa)

Câu truyện thứ hai cũng làm “dư luận xôn xao” không ít.

- “Ồi giờ đất ơi là giờ! “ Một em nữ sinh dài mồm kêu lên.

Ai đời mà:

“Cỏ non xanh tận chân trời,

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”

... mà ông nào, bà nào đây “dện” vào nào là xe tăng, nào là tàu bò, nào là máy bay, vẽ lia chia thế này!

Một giọng nam:

- Bác, bác. Quảng đi cho rồi. Chửi nhau chan chát. Thế mà cũng vẽ với vờ!

- Không được! Tôi bảo.

- Đường lối của mình là nhất thiết không được bỏ một ai, đã có công chép viết. Lại một cậu bé lớp dưới nào đây, gọi nó xuống. Anh chị nào hướng dẫn, chỉ bảo em viết vẽ lại.

- Thầy ơi, chẳng ghi tên tuổi thì làm sao đây?

Thế là một thông báo “lost and found” đã được gửi chuyển đi hai cấp lớp: Lớp Sáu và Lớp Bảy, nội dung như sau:

“Ban chép thơ Truyện Kiều thông báo.

Ban chép thơ cần gặp một bạn học sinh đã chép hai câu thơ:

Cỏ non xanh tận chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa

Xin bạn xuống phòng chép thơ khi biết tin này”

(Ghi chú: Chi tiết về tàu bò, tàu bay được dấu nhem e người bạn nhỏ bị què)

Đúng! Viết sĩ là một cậu bé lớp Sáu, mặt hiền khô, chẳng ngổ ngáo tí nào.

Hai câu đối thoại cuối của câu truyện này là:

- Cành lê trắng điểm một vài bông hoa, bông hoa màu trắng, thì em vẽ làm sao đây hở chị?

- Thì em vẽ cỏ non thôi!

Học trò có kỷ niệm học trò. Thầy giáo có kỷ niệm của Thầy giáo. Đây là một, hai kỷ niệm khó quên về học trò của tôi – à mà đẹp để thế, việc gì mà phải quên mà nói khó – Những kỷ niệm khó quên mà tôi suốt đời đã mang theo.

Trày trật mãi rồi cũng xong. Xong đây là xong phần học trò, phần chép thơ trên giấy. Nhìn những trang thơ rời khổ lớn bằng một phần tư cái mặt bàn, xếp lên một đồng dày hơn gang tay, tôi đâm hoảng. Lúc lên kế hoạch đã không tính đến giai đoạn này. Những tờ rời, lớn thế này, dày thế này, làm sao đóng lại thành cuốn đây? Thuê người ta mà người ta có làm được không? Đến đây mà bỏ ngang không làm được, thầy trò thì đã quậy phá nát cả lớp, nát cả trường hơn hai tuần nay rồi, biết ăn nói làm sao với Hiệu Trưởng Ngọc.

Nhiều may mắn đã tới, giống như mọi sự đã được tính toán xếp đặt từ trước vậy.

Thầy Nu, một người bạn thân, là đức ông chồng của cô Giám Thị Thu, phán một câu, mừng ơ là mừng:

-Khó mẹ gì, mi đưa cho tớ, tớ bảo chị người làm khâu, đóng hai tối là xong chứ gì.

Hai ngày sau xong thật, chỉ vào cuốn Truyện Kiều gáy đã bồi, cắt xén vuông vắn, tôi hớn hờ:

-Cậu lo nốt cái bìa đi.

-Á... à! Cái này thì tớ chịu, khó tìm ra cái bìa đủ dày cho xừng. Nhà in của tớ nhỏ, không in được, nhất là bốn chữ nho này, to tổ bố!

Lại vẫn còn phải lo.

Bìa ngoài trình bày, phần trên là bốn chữ Nho: Đoạn Trường Tân Thanh, hàng dưới là bốn chữ Việt đậm nét. Tận phía dưới để tên tác giả: Nguyễn Du.

Bốn chữ Nho: Đoạn Trường Tân Thanh do cụ Hà Ngọc Xuyên, một lão Nho hiếm hoi còn sống thọ đến lúc bảy giờ viết. Cụ là chuyên gia Hán Nôm của Nha Văn Hóa. Chữ viết sắc nét, bốn chữ đẹp như bốn bức tranh cổ.

Không làm được bìa bằng giấy thì làm bìa bằng gỗ. Cụ Vũ Văn Tâm, một lão mọt kinh nghiệm và khéo tay đã giúp làm cho. Bìa là hai tấm gỗ quý, được mài dũa công phu, vân gỗ nổi lên làm tăng phần cổ kính.

Rồi còn sơn, vẽ, viết... làm sao đây? Làm sao để có những chữ trên bìa gỗ này? Đang lo lắng, phân vân, thì có một người khách lạ đến kiếm tại lớp.

-Thầy cho tôi xem cuốn truyện Kiều chép tay của Thầy?

Ông khách vuốt ve cái bìa gỗ:

-Nổi vân đẹp quá Thầy. Thầy cho tôi làm mấy chữ này gắn cho Thầy nha.

Ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Tôi trở mắt nhìn.

-Xin lỗi Thầy, tôi chưa nói rõ, con, cháu tôi ba bốn đứa học trường này. Chúng nó về kể lại tôi mới biết. Tôi mê Truyện Kiều lắm Thầy ơi. Thầy để tôi khắc mấy chữ này bằng gỗ dán lên. Bìa vân đẹp thế này, dán chữ nổi cũng bằng gỗ có vân thì hết sảy Thầy ơi.

Tôi còn phân vân:

-Khắc chữ e có lâu không?

Ông khách cười ồ:

-Khắc bằng máy mà Thầy. Nếu Thầy cần, ngay đêm nay tôi làm, sáng mai có đem đến cho Thầy liền à.

Tôi xoa tay.

-Không khẩn như vậy đâu, còn bốn ngày nữa mới phải đem đi triển lãm.

-Ồ thế thì được rồi, Thầy để tôi đem về bây giờ, chiều mai trước giờ tan học, tôi xin đem lại Thầy. Thầy an tâm, tôi làm thì Thầy khỏi có chê.

Ông khách là một ông chủ tiệm khắc chữ và con dấu trên đường Lê Văn Duyệt mà tôi lại không biết tên.

Thế là cuốn Truyện Kiều được hoàn thành. Tất cả các vị giúp một tay kể trên đã không nhận một thù lao hay phí tổn nào. Xin nhờ dòng chữ này gửi lời chân thành cảm ơn tới các quý vị có lòng.

Trang đầu của cuốn Truyện Kiều, thay vì lời tựa, tự tay tôi chép phía góc trên hai câu thơ đầu của Truyện Kiều.

***Cảo thơm lần giờ trước đèn
Phong tình cổ lục còn truyền sử xanh.***

Phân sát dưới:

***“Truyện Kiều chép tay, thủ công tập thể do 372 học sinh trường
Trung Học Nguyễn Du góp công.”***

Tôi không nhớ rõ hàng số 372 hay 272, nhưng tôi lại nhớ rõ tình cảm của tôi khi tôi viết hàng số này lúc bấy giờ. Tôi cười thầm trong bụng, hàng số này phải là 472, 572 hay có khi phải là 672 nữa, vì phải kể, phải đếm những con chuột nhắt vào thì mới là thành thật.

Cũng trên trang này, một hình vẽ: Ông Đồ Già, râu dài, ngồi bên cạnh cái án có cây đèn, đang đọc sách. Đó là họa phẩm của Giáo Sư Hội Họa của trường. Giáo Sư Trần Hữu Phước, “Ông Phó” của tôi. Giáo Sư Phước cùng chú lao công Thiêm cũng đã nhiều công khó tạo dựng “chiếc lều tranh Thầy Khóa ngày xưa” nên thơ, nho nhã trưng bày cuốn Truyện Kiều chép tay trong Hội Chợ Triển Lãm tại sân vận động Hoa Lư.

Tiếp trang nhất là một số trang giấy trắng để ký lưu niệm. Chữ ký lưu niệm danh dự có chữ ký của cụ Trần Văn Hương, Phó Tổng Thống lúc bấy giờ. Cụ chủ tọa lễ phát thưởng và cắt băng khai mạc. Sau đó là các chữ ký của quan chức bộ Giáo Dục đi tháp tùng Phó Tổng Thống, chữ ký của các Thầy Cô, và hàng trăm chữ ký lưu niệm của các em học sinh trường Nguyễn Du và các trường bạn.

Ngày triển lãm, cuốn Truyện Kiều được trưng bày trong một chiếc lều của Thầy Khóa ngày xưa, dựng bằng tre lợp bằng tranh giấy dẹt và nho nhã. Cuốn Kiều đặt trên một chõng tre, bên cạnh một khay trà, và một ống điếu có cùn cong vút.

Cụ chủ tọa đi lướt qua các gian hàng khác, riêng gian hàng Nguyễn Du, cụ đã ngồi lại khá lâu, mở xem từng trang, ngắm nghía trầm trồ. Cụ còn ngâm đọc ít câu thơ đặc ý. Cụ ký lưu niệm và tỏ lời khen ngợi.

Giải thưởng do chính tay Cụ trao tặng. Đó là giải danh dự hạng nhì do Phó Tổng Thống, chủ tọa cuộc triển lãm trao tặng, nhưng lại trở thành giải danh dự hạng nhất, vì giải danh dự do Tổng Thống trao tặng đã không được phát ra.

Giải danh dự hạng nhất dành phát tặng cho tên trường: trường nhiều thành tích nhất, xuất sắc nhất. Nguyễn Du xuất sắc nhất nhưng lại chỉ có một giải. Vài ba trường khác có hai ba giải nhưng không xuất sắc. Có người bênh, kẻ chống, nên Ủy ban chọn giải (gồm đại diện các trường) biểu quyết “giữ lại và sẽ phát vào kỳ sau”.

Một nét đen buồn được ghi lại đây: Phong trào Thanh niên học sinh Học đường được lập ra với mục tiêu giáo dục, nhưng lại kèm với mục tiêu ngầm khác và khi mục tiêu này không còn nữa, phong trào lịm dần đi và lịm luôn. Giải thưởng nói là để phát sau, rồi chẳng bao giờ được phát ra vì không có một cuộc triển lãm “vĩ đại” tương tự nào nữa.

Sinh hoạt TNHSHD Nguyễn Du (trường mới có trường sở với tên trường Nguyễn Du). Với cuốn Truyện Kiều chép tay, cộng thêm một ít công tác nhỏ khác đến giữa năm 1975, chiều dày chỉ có vậy.

Mấy hàng cuối, tôi muốn cùng các em học sinh tưởng nhớ đến người anh Cả của gia đình Nguyễn Du: Hiệu Trưởng Nguyễn Văn Ngọc. Hiệu Trưởng Ngọc đã vất vả rất nhiều, có công rất lớn trong việc xây dựng nên trường sở rộng lớn như ngày nay, và tên Trường Trung Học Nguyễn Du cũng từ ông mà có.

Từ đầu hồi ký, xem ra tôi đã mô tả Hiệu Trường Ngọc là người “hơi khó tính”. Không phải đâu các em. Trong một gánh hát tuồng, đào kép mỗi người thủ một vai, đào lắng, đào thương, kép mùi, kép độc. Trong gánh tuồng “đời” Nguyễn Du, ông Ngọc đã thủ vai “kép độc” vậy thôi.

Vài hôm sau ngày triển lãm, Hiệu Trường Ngọc đang đứng ngắm nghĩa cuốn Kiều và cái Cúp trưng bày ở giữa văn phòng, thấy tôi bước vào ông vẫy lại gần.

-Mình hơn họ vì có chút sáng kiến. Còn đấu với họ thì mình chẳng có gì mà đem đấu.

Ông nói xong, miệng cười rộng mở. Cái cười miệng rộng mở, ông đã không còn nhớ gì đến những quạ phá và chẳng đã khen Thầy trò mình đó sao?

Thắp một nén nhang tưởng niệm Hiệu Trường Nguyễn Văn Ngọc, người Anh Cả của gia đình Nguyễn Du.

Lại cũng chỉ vì vài em học trò ỉ ôi: “Thầy kể lại đi Thầy”. Kể thì kể. Kể cho học trò mình nghe ấy mà. Kể tùm lum, nếu có tùm lum tùm la quá thì... ông già này đã bảy mươi lăm tuổi rồi.

Vũ Tiến Mẫn

Vài ý riêng lẻ:

- Hồi Cô Chi một người còn ở lại trường, rất lâu sau này về cuốn Truyện Kiều chép tay. (Chú thích: Sau 4/75 lại cũng chỉ vì cái lon Đại úy, tôi đã được gửi đi “học tập” cải tạo. Tôi xa trường từ ngày đó). Cô Chi kể: Bộ Giáo Dục (chế độ sau này) đã cho người về lấy đi nói là “cất giữ bảo quản một di sản văn hóa”. Sau đó có bảo quản cất giữ hay không, bảo quản, cất giữ ở đâu Cô không rõ.

Ngay sau 4-75, chính mắt tôi đã nhìn thấy các sách báo, từ cuốn tiểu thuyết nhỏ, tập truyện bằng tranh trẻ em đến bộ Tự điển Bách Khoa đắt giá, đổ đống trên đường phố đốt rụi. Tôi cầu mong “đứa con tinh thần” của những học trò thân yêu của tôi, không nằm trong số phận này.

- Cô (hay Bà rồi đây) Nguyễn Thị Hồng Thư. Tôi đã đọc bài “Nguyễn Du Ngày Xưa” - Đặc San Ngày Hội Ngộ. Cô đã nhắc đến nhiều kỷ niệm đẹp về cuốn Truyện Kiều chép tay. Tôi vô cùng vui và cảm động, người “chạy lăng quăng bên ngoài”, sau 30 năm còn nhớ được nhiều đến thế thì giỏi quá. Đừng băn khoăn về sự lẫn lộn họ và chữ lót của thầy dạy cũ, lâu quá rồi, nhớ được tên là đã vô cùng quý. Tôi còn tệ hơn nhiều, chỉ khi cô nhắc lại, tôi mới biết có một cô học trò cũ môn Triết, lớp 12B niên khóa 72-73, tên là Vũ Thị Hồng Thư (Úi chu choa! Tôi cũng lẫn lộn nữa rồi!) Thầy cảm ơn học trò cũ của Thầy.